

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**

*(Tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri trước kỳ họp cuối năm 2021 HĐND tỉnh
khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026)*

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh An Giang diễn ra trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nguy cơ tiềm ẩn trong cộng đồng và nguồn lây nhiễm xâm nhập qua biên giới là rất cao, đặc biệt là đợt dịch lần thứ 4 với biến thể Delta diễn biến nhanh, bùng phát mạnh trên diện rộng nhiều tỉnh, thành trong cả nước, đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế của Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang nói riêng.

Trong điều kiện tình hình dịch bệnh, An Giang đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với sự quyết tâm lãnh đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành, sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, kinh tế - xã hội năm 2021 được ổn định. Tăng trưởng GRDP đạt 2,15% (thấp hơn so với cùng kỳ là 2,46%), nhưng được xem là dấu hiệu tích cực trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến hết sức phức tạp.

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Tăng trưởng kinh tế

Dự ước đến cuối năm 2021 kết quả thực hiện đạt và vượt 10/15 chỉ tiêu Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021 đề ra (đạt 66,67% chỉ tiêu, trong đó có 05 chỉ tiêu vượt và 05 chỉ tiêu đạt, 05 chỉ tiêu không đạt), cụ thể như sau:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP năm 2021 ước đạt 2,15% thấp hơn mức tăng của cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 là 2,46%), trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2,22% cao hơn so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 là 1,97%); Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 2,69% thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 là 6,66%); Khu vực dịch vụ đạt 2,02% (cùng kỳ năm 2020 là 1,48%).

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ số 34/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh	Ước thực hiện năm 2021	So sánh
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	6,00 – 6,50	2,15	Không đạt
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	50,665 - 50,914	48,905	Không đạt
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	28.799 - 29.171	28.078	Không đạt
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	965	950	Không đạt
5	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	Tỷ đồng	6.863	7.101	Vượt
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	40	40	Đạt
7	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	43,91	46,58	Vượt
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%	66,5	66	Không đạt
9	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân %/năm	%	1-1,2	1	Đạt
10	Số bác sĩ trên 01 vạn dân	Bác sĩ	9,4	9,4	Đạt
11	Số giường bệnh trên 01 vạn dân	Giường	26,10	26,13	Vượt
12	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	91	91	Đạt
13	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao ¹	Xã	05	06	Vượt
14	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	91	93,7	Vượt
15	Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	%	20	20	Đạt

Về cơ cấu kinh tế ước thực hiện năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 35,84%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 14,70%; khu vực dịch vụ chiếm 45,86%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,60%.

2. Hoạt động Ngân hàng

Ước tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến cuối năm 2021 là 60.234 tỷ đồng, tăng 4,99% so với cùng kỳ; trong đó huy động trên 12 tháng 18.942 tỷ đồng, chiếm 31,44%/tổng số dư vốn huy động.

Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối năm 2021 là 89.544 tỷ đồng, so với cuối năm 2020 tăng 11%. Dư nợ ngắn hạn là 64.875 tỷ đồng chiếm

¹ ước đến năm 2021 có 60 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

72,45%. Dư nợ trung, dài hạn là 24.669 tỷ đồng chiếm 27,55%.

Ngân hàng đã triển khai kịp thời các chính sách tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng phục vụ khó khăn do dịch COVID-19: Chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN; Chính sách giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 triển khai Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ; Chính sách miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán: bên cạnh các giải pháp hỗ trợ của ngành Ngân hàng như cơ cấu lại thời hạn nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới..

3. Thu, chi ngân sách nhà nước

Ước tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn năm 2021 đạt 7.101 tỷ đồng, đạt 103,47% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 106,35% so với cùng kỳ, bao gồm: thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 280 tỷ đồng, đạt 152,17% dự toán và bằng 160,33% so với cùng kỳ; thu nội địa 6.821 tỷ đồng, đạt 102,28% dự toán, bằng 97,78% so với cùng kỳ; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì ước thực hiện là 4.061 tỷ đồng, đạt 91,9% dự toán, bằng 88,73% so với cùng kỳ.

Ước tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương năm 2021 là 15.139 tỷ đồng, đạt 99,98% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 95,98% so với cùng kỳ.

4. Đầu tư phát triển

Ước lũy kế giá trị giải ngân năm 2021 (bao gồm các kế hoạch vốn năm trước chuyển sang năm 2021) là 4.382,4 tỷ đồng, đạt 70% kế hoạch vốn Hội đồng nhân dân tỉnh giao (6.260,93 tỷ đồng). So với cùng kỳ năm 2020, tỷ lệ giải ngân thấp hơn 14,33% (năm 2020 là 84,33%).

Kết quả giải ngân như hiện nay là thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ, một số nguyên nhân chủ yếu là do diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, bên cạnh đó năm 2021 là năm đầu tiên của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đối với các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 thì năm 2021 chỉ tập trung triển khai công tác chuẩn bị đầu tư những tháng đầu năm và chỉ triển khai thực hiện sau khi được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

5. Tình hình sản xuất kinh doanh và phát triển các ngành, lĩnh vực

a) Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

- Về trồng trọt: Cây hàng năm: tổng diện tích gieo trồng cả năm được hơn 682 ngàn ha (bao gồm lúa nếp và hoa màu), đạt 101,1% so với kế hoạch và bằng 99,16% so với cùng kỳ (giảm so với cùng kỳ là 5,8 ngàn ha so với cùng kỳ). Năng suất lúa nếp bình quân đạt 6,535 tấn/ha, đạt 3,73% so với cùng kỳ (tương đương tăng so với cùng kỳ là 0,235 tấn/ha). Tổng sản lượng lúa nếp cả năm ước đạt 4,135 triệu tấn, đạt 3,01% so với cùng kỳ (tương

đương tăng 121 ngàn tấn).

Cây lâu năm: ước tổng sản lượng thu hoạch của các loại cây lâu năm khoảng 230 ngàn tấn, đạt 10,04% so với cùng kỳ (tăng hơn so với cùng kỳ là 21 ngàn tấn); trong đó diện tích cho sản phẩm là nhóm cây ăn quả chiếm ưu thế đạt 14.869 ha, tăng so với cùng kỳ là 1,2 ngàn ha.

Bên cạnh, do thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch COVID-19 đã phần nào ảnh hưởng đến việc thu hoạch, tiêu thụ và giá bán một số loại nông sản (chủ yếu không phải do cung cầu mà do đứt gãy nghiêm trọng chuỗi cung ứng, từ ngoài đồng, đến nhà máy, đến giao hàng ra cảng và xuất khẩu), đặc biệt là giá bán lúa tươi đã giảm so thời điểm đầu vụ và so với cùng kỳ.

- *Về chăn nuôi*: công tác phòng ngừa dịch bệnh trên các đàn gia súc, gia cầm luôn được chú trọng và kiểm soát tốt. Ước tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm khoảng 28,1 ngàn tấn, đạt 13,76% so với cùng kỳ (tăng hơn so với cùng kỳ là 3,4 ngàn con), trong đó: sản lượng thịt trâu, bò khoảng 8 ngàn tấn đạt 11,99% so với cùng kỳ (tăng hơn so với cùng kỳ là 867 tấn), sản lượng thịt heo khoảng 9,8 ngàn tấn đạt 18,99% so với cùng kỳ (tăng hơn so với cùng kỳ là 1,5 ngàn tấn), sản lượng thịt gia cầm khoảng 9,6 ngàn tấn, đạt 18,99% so với cùng kỳ (tăng hơn so với cùng kỳ là 472 tấn)

- *Về thủy sản*: Sản lượng thủy sản nuôi trồng thực hiện năm 2021, ước đạt hơn 499 ngàn tấn, đạt 0,60% so với cùng kỳ (tăng hơn so với cùng kỳ là 3 ngàn tấn). Sản lượng thủy sản khai thác, do nguồn lợi thủy sản tự nhiên ngày càng có xu hướng giảm², sản lượng khai thác năm ước khoảng 14,8 ngàn tấn, bằng 97,87% so với cùng kỳ (giảm so với cùng kỳ là 322 tấn).

- *Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*: tính đến nay, toàn tỉnh có 60/116 xã được công nhận đạt chuẩn “xã nông thôn mới”, đạt tỷ lệ 51,72% tổng số xã. Có 03 đơn vị cấp huyện có 100% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 3/3 đơn vị được Thủ tướng Chính phủ công nhận, bao gồm: thành phố Châu Đốc (công nhận 2017), thành phố Long Xuyên (công nhận năm 2018) và huyện Thoại Sơn (công nhận năm 2018).

b) Sản xuất công nghiệp

Việc thực hiện giãn cách xã hội thời gian qua đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp³. Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng nhẹ so với cùng kỳ. Một số sản phẩm công

² do việc sản xuất lúa vụ 3 ảnh hưởng đến môi trường sinh sản và phát triển của các loại thủy sản, cùng với việc đánh bắt quá mức từ người dân.

³ các doanh nghiệp đã phải giảm mật độ công nhân sản xuất hoặc một số doanh nghiệp trong khu công nghiệp Bình Long, khu công nghiệp Bình Hòa giảm giờ làm, giảm số lượng công nhân hàng ngày và phương án bố trí công nhân ăn ở làm việc tại chỗ đã giúp doanh nghiệp duy trì và ổn định sản xuất những tháng đầu năm. Các doanh nghiệp đã cố gắng tạo điều kiện cho công nhân được tiêm vacxin, hiện nay có khoảng 30% đến 65% số lao động được tiêm vacxin, nhưng vẫn áp dụng sản xuất “3 tại chỗ”.

nghiệp chủ yếu: sản lượng đá xây dựng khai thác, sản phẩm thủy sản, sản phẩm gạo xay xát, ngành hàng may mặc⁴...

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (theo giá so sánh) ước đạt 36,7 ngàn tỷ đồng, đạt 2,52% so với cùng kỳ. Trong đó: công nghiệp khai thác 453 tỷ đồng, đạt 10,03%; công nghiệp chế biến đạt 34,9 ngàn tỷ đồng, đạt 2,09%; sản xuất và phân phối điện đạt 793 tỷ đồng, đạt 16,39%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải đạt 511 tỷ đồng, đạt 7,3%.

c) Các hoạt động dịch vụ

Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021 ước đạt 147.299 tỷ đồng, đạt 5,09% so với cùng kỳ, trong đó, doanh thu hoạt động bán buôn và bán lẻ hàng hóa ước năm 2021 ước đạt 127.316 tỷ đồng, đạt 5,96% so với cùng kỳ, riêng doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 59.449 tỷ đồng, đạt 8,37% so với cùng kỳ. Ước doanh thu các ngành dịch vụ năm 2021 đạt 19.983 tỷ đồng tương đương so với cùng kỳ.

* *Hoạt động du lịch:* Tỉnh đã có các bước tuyên truyền quảng bá du lịch khá tốt, tuy nhiên do ảnh hưởng của đợt bùng phát dịch COVID-19, ước thực hiện năm 2021 An Giang đón khoảng 3,5 triệu lượt khách đến các điểm tham quan, du lịch, giảm 46% so với cùng kỳ, ước đạt 50% so với kế hoạch (tập trung 3 tháng đầu năm, dịp tết nguyên đán). Trong đó, lượt khách thống kê tại các cơ sở kinh doanh du lịch, nhà nghỉ, nhà trọ ước đạt 400 nghìn lượt (giảm 45% so với cùng kỳ, ước đạt 44% so với kế hoạch)⁵; khách quốc tế ước đạt 1.200 nghìn lượt (giảm 92% so với cùng kỳ, ước đạt 2% so với kế hoạch). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 2.300 tỷ đồng (giảm 43% so với cùng kỳ, ước đạt 53% so với kế hoạch).

d) Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, một số doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản phải tạm ngưng hoạt động như: Công ty cổ phần XNK thủy sản Cửu Long An Giang; Công ty TNHH Thủy sản Đông Hoàng... Tuy nhiên, một số mặt hàng chủ lực của tỉnh như gạo, thủy sản, rau quả, may mặc,... đều có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ⁶.

Ước tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2021 đạt hơn 1.128 triệu USD, đạt 2,43% so với cùng kỳ. Trong đó: kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 950

4 (1) đá xây dựng đạt 10,78% so với cùng kỳ; (2) Sản phẩm thủy sản đạt 141 ngàn tấn, giảm 7,81% với cùng kỳ; (3) Sản phẩm gạo đạt 1.705 ngàn tấn, đạt 2,02% so với cùng kỳ; (4) Ngành may mặc: sản phẩm ba lô đạt 50 triệu cái, giảm 39,75% so với cùng kỳ, sản phẩm quần áo sơ mi đạt 40 triệu cái, đạt 3,96% so với cùng kỳ; (5) Sản phẩm giày, dép da đạt 30 triệu đôi, đạt 12,30% so với cùng kỳ; (6) Sản phẩm xi măng sản xuất đạt 377 ngàn tấn giảm 14,33% so với cùng kỳ; (6) Sản lượng điện năng lượng mặt trời ước đạt 489 triệu kwh, tăng 63,25% so với cùng kỳ...

⁵ lượt khách lưu trú của các khách sạn đạt chuẩn là 162 nghìn lượt, giảm 46% so với cùng kỳ năm 2020, ước đạt 41% so với kế hoạch năm 2021; lượt khách lưu trú tại các nhà nghỉ, nhà trọ ước đạt 238 nghìn lượt

⁶ Dự báo điều kiện thời tiết không thuận lợi tại nhiều nơi trên thế giới nên sản lượng lương thực giảm ở nhiều quốc gia, từ đó nhu cầu nhập khẩu gạo sẽ tăng trong năm 2021. Thị trường Châu Âu được dự báo sẽ sôi động hơn khi Hiệp định Thương mại Việt Nam - EU có hiệu lực và Việt Nam là một đối tác thương mại gạo quan trọng.

triệu USD, đạt 2,05% và kim ngạch nhập khẩu đạt 178 triệu USD, đạt 3,94% so với cùng kỳ.

* *Xuất khẩu*: ước kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt hơn 950 triệu USD, đạt 98,44% so với kế hoạch và đạt 2,05% so với cùng kỳ. Điểm qua một số mặt hàng chủ yếu của tỉnh xuất khẩu năm 2021 so với cùng kỳ năm trước:

- Gạo trong năm 2021 có tín hiệu khả quan từ nhu cầu nhập khẩu gạo của các thị trường Philippines, Trung Quốc, Indonesia, Đài Loan, Ghana, Australia... và một số thị trường như Nga, Bangladesh và Châu Âu. Ước kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 516 ngàn tấn, tương đương 278 triệu USD, đạt 3,12% so với cùng kỳ.

- Thủy sản trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn⁷. Ước kim ngạch xuất khẩu thủy sản được hơn 113,7 ngàn tấn, tương đương 275 triệu USD, giảm 2,58% so với cùng kỳ.

- Ước năm 2021 một số mặt hàng khác như: phân bón xuất hơn 56 ngàn tấn, tương đương 21,7 triệu USD, đạt 4,08% so cùng kỳ; thuốc lá xuất đạt hơn 89 triệu bao, tương đương 13 triệu USD, đạt tăng 4,09% so cùng kỳ...

* *Nhập khẩu*: ước kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2021 đạt hơn 178 triệu USD, đạt 93,68% so với kế hoạch và đạt 3,94% so với cùng kỳ.

đ) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

* *Tình hình đăng ký doanh nghiệp*: Tính từ đầu năm đến ngày báo cáo (11/10/2021), toàn tỉnh có 445 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và 303 đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký là 6.382 tỷ đồng. So với cùng kỳ, số doanh nghiệp đăng ký giảm 277 doanh nghiệp (giảm 38,37%) và số đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động giảm 162 đơn vị (giảm 34,84% so với cùng kỳ), nhưng về số vốn đăng ký tăng khoảng 951 tỷ đồng (tăng 17,51%). Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm cho thấy tâm lý e ngại dịch bệnh và các biện pháp giãn cách xã hội thời gian qua đã khiến nhiều dự định kinh doanh, kế hoạch kinh doanh bị chậm lại, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình doanh nghiệp gia nhập thị trường.

Về số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 74 doanh nghiệp, giảm 23 doanh nghiệp (giảm 23,71%) so với cùng kỳ. Số đơn vị trực thuộc chấm dứt hoạt động là 131 đơn vị trực thuộc giảm 8 đơn vị trực thuộc (giảm 5,76%) so với cùng kỳ. Đồng thời, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 239 doanh nghiệp, tăng 13 doanh nghiệp (tăng 5,75%). Số đơn vị

⁷ do tình hình dịch bệnh các nước trên thế giới còn diễn biến phức tạp, chi phí vận chuyển hàng hóa tăng cao, chất lượng xuất khẩu vào các nước Châu Âu đòi hỏi ngày càng cao, thị trường Trung Quốc đang ngày càng thắt chặt các quy định về xuất nhập khẩu hàng hóa, thực hiện quản lý và truy xuất nguồn gốc hàng hóa, tăng cường kiểm tra, khử trùng hàng hóa, phương tiện vận chuyển hàng xuất khẩu từ vùng dịch của Việt Nam, vì thế thời gian thông quan xuất nhập khẩu hàng hóa bị kéo dài.

trực thuộc đăng ký tạm ngừng hoạt động là 62 đơn vị, tăng 7 đơn vị (tăng 12,73%) với cùng kỳ.

** Tình hình thu hút đầu tư:*

Tính từ đầu năm đến ngày báo cáo (11/10/2021), trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 17 dự án đầu tư mới (gồm 16 dự án đầu tư trong nước và 01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài) với tổng vốn đăng ký 941 tỷ đồng, so với cùng kỳ số dự án giảm 26 dự án, tương đương 39,5%, và vốn đăng ký đầu tư bằng 12,8% so với cùng kỳ (giảm 6.276 tỷ đồng).

- Đầu tư trong nước: đã thu hút được 16 dự án đăng ký đầu tư mới với tổng vốn đăng ký khoảng 688 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2020, số dự án giảm 26 dự án và vốn đăng ký đầu tư giảm 6.615 tỷ đồng.

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài: đã thu hút mới được 01 dự án đăng ký đầu tư mới với tổng vốn đăng ký khoảng 253 tỷ đồng. So với cùng kỳ số dự án bằng so với cùng kỳ (01 dự án), nhưng tổng vốn đăng ký tăng 210 tỷ đồng.

II. Lĩnh vực Văn hóa-Xã hội

1. Lao động, việc làm:

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao và kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Theo dõi, nắm bắt, đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 đến người lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh. Từ đầu năm đến nay, tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp gần 10.372 người, ước tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2021 đạt khoảng 66% thấp hơn so với kế hoạch đề ra (66,5%).

Từ đầu năm đến nay, có 117 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (*trong đó Nhật Bản 60 người, Đài Loan 56 người, UEA 01 người*); đã giải quyết 10.580 trường hợp có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng kinh phí chi trả gần 158 tỷ đồng, đồng thời, đã giải quyết hỗ trợ cho lao động tự do doanh nghiệp và hộ kinh doanh là 113.652 trường hợp có quyết định theo chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 với tổng số tiền là hơn 104 tỷ đồng.

2. Giáo dục và đào tạo:

Đã triển khai thực hiện kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình và sách giáo khoa năm học 2021-2022 như lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 6, biên soạn tài liệu giáo dục địa phương, bồi dưỡng tập huấn giáo viên.

Tổ chức thi Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022, thi Tốt nghiệp THPT năm 2021 (2 đợt) an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, tỉ lệ đỗ tốt

ng nghiệp THPT toàn tỉnh cả hai đợt là 99,68% (năm 2020 là 99,57%); tỉnh An Giang tiếp tục giữ vững chất lượng, phổ biến điểm trung bình các môn thi đứng thứ tư so với các địa phương trên toàn quốc (đứng đầu đồng bằng sông Cửu Long); tổ chức khai giảng và triển khai các hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp.

3. Khoa học và công nghệ:

Ngành Khoa học và Công nghệ (KH-CN) tiếp tục tổ chức thực hiện 32 nhiệm vụ KH-CN phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (16 nhiệm vụ cấp tỉnh, 16 nhiệm vụ cấp cơ sở). Công tác thông tin, phổ biến khoa học và công nghệ luôn được duy trì: đầu năm đến nay ngành cập nhật tin tức, đẩy mạnh tuyên truyền trên báo, đài, website và Bản tin KH-CN của tỉnh đã giới thiệu nhiều mô hình, dự án ứng dụng đổi mới công nghệ, nổi bật trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, trong những tháng đầu năm đã cập nhật 98 tin tức trên website Sàn Giao dịch công nghệ www.atte.vn và đã cập nhật 180 tin KH-CN lên Cổng thông tin Sở Khoa học và Công nghệ và Fanpage Sở Khoa học và Công nghệ An Giang để tăng cường tuyên truyền, quảng bá thông tin về khoa học và công nghệ trên tại địa chỉ <https://www.facebook.com/nhcnag/>.

4. Công tác an sinh xã hội:

Công tác an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì ổn định; triển khai tiêm phòng vắc-xin COVID-19 và lấy mẫu xét nghiệm cộng đồng trên diện rộng; kịp thời hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch trong đó đã thực hiện hỗ trợ cho 82.414/186.329 trường hợp người lao động và 1.625/1.625 doanh nghiệp với tổng số tiền hơn 55,5 tỷ đồng.

Đối với thực hiện chính sách người có công, đã trợ cấp quà Tết và kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ của Chủ tịch nước và Chủ tịch tỉnh đối với hơn 69.000 người có công và thân nhân với số tiền trên 40 tỷ đồng. Đối với công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em đã tổ chức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Quốc tế thiếu nhi và Tết Trung thu cho hơn 45.000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội và ngoài cộng đồng, trong số này, tỉnh tặng quà Trung thu cho 1.389 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị ảnh hưởng bởi COVID-19.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về tổ chức lễ phát động toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19. Tính đến nay, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tiếp nhận gần 16,5 tỷ đồng của các tổ chức, cá nhân đóng góp vào quỹ Hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh COVID-19⁸.

⁸ Một số địa phương đã tổ chức lễ phát động như: Thành phố Long Xuyên, Châu Đốc, thị xã Tân Châu, huyện Tri Tôn, Phú Tân... đã ghi nhận đóng góp trên 300 triệu đồng tại buổi phát động - Tổ chức lễ trao cho Hội Khmer-Việt Nam tại Campuchia 10.000 khẩu trang và 150 chai nước sát khuẩn để phòng, chống COVID - 19. Đồng thời vận động các doanh nghiệp trong tỉnh hỗ trợ Đại sứ quán Việt Nam tại Vương Quốc Campuchia 12 tấn gạo, 1.250 thùng mì gói, 20 lốc nước suối, 10 thùng khẩu trang y tế và nước rửa tay sát khuẩn, trị giá khoảng 200 triệu đồng để trao tặng lại cho người dân Việt Kiều gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch COVID-19.

5. Chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được tăng cường trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 diễn biến hết sức phức tạp. Sau thời gian dài được khống chế, đến nay tình hình đã ghi nhận ca nhiễm trong cộng đồng. Từ đầu năm đến ngày báo cáo (14/10/2021), trên địa bàn tỉnh An Giang hiện có 7.449 ca mắc COVID-19 (trong đó: 7.343 trường hợp phát hiện cộng đồng, 90 trường hợp cách ly tập trung ngay sau khi nhập cảnh và 16 trường hợp tái dương tính⁹).

Từ đầu năm đến ngày 14/10/2021, trên địa bàn tỉnh An Giang hiện có 7.449 ca mắc COVID-19 (trong đó: 7.343 trường hợp phát hiện cộng đồng, 90 trường hợp cách ly tập trung ngay sau khi nhập cảnh và 16 trường hợp tái dương tính).

Hoạt động y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng tiếp tục được duy trì. Ngành đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là Sốt xuất huyết, Chikungunya, Zika, bệnh Tay chân miệng, và các bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp, tiêu hóa khác có nguy cơ bùng phát trên địa bàn trong tỉnh.

Đối với Công tác Phòng, chống HIV/AIDS: nhìn chung tình hình ca nhiễm giảm nhiều hơn trước. So với cùng kỳ năm trước, số phát hiện HIV giảm 80 người (giảm 29,09%), số bệnh nhân AIDS giảm 46 người (giảm 71,88%), số tử vong giảm 57 người (giảm 74,03%).

6. Văn hoá, thể dục, thể thao:

Diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ, công tác tổ chức, quy mô, nội dung, hình thức và chất lượng của các hoạt động văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước, lễ hội truyền thống tại địa phương trên địa bàn tỉnh.

Đối với thể thao thành tích cao: Tỉnh đang tập trung đào tạo, huấn luyện 519 vận động viên tại 17 môn thể thao (138 vận động viên đội tuyển, 153 vận động viên đội trẻ, 228 vận động viên năng khiếu). Tổng cục Thể dục thể thao đã triệu tập 07 huấn luyện viên, 01 chuyên viên y sinh và 39 vận động viên của An Giang tập trung đội tuyển, đội tuyển trẻ thể thao quốc gia năm 2021. Kết quả nổi bật: các đội tuyển thể thao thành tích cao đã tham gia thi đấu tại các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia, kết quả đạt được 57 huy chương các loại (19 HCV – 15 HCB – 23 HCD).

⁹ Cách ly tập trung hiện đang quản lý còn 13.126 trường hợp (số cộng dồn là 42.330 trường hợp). Cách ly tại nhà, nơi lưu trú hiện đang quản lý còn 13.363 trường hợp (số cộng dồn là 49.031 trường hợp). Tất cả các trường hợp cách ly trên sức khỏe đều bình thường. Công tác xét nghiệm: số mẫu được xét nghiệm tính đến ngày 14/10/2021 là 191.717 mẫu, trong đó: 7.449 mẫu kết quả dương tính với SARS-CoV-2.

7. Thông tin và truyền thông:

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, ngành đã phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong xây dựng kế hoạch, chính sách kịp thời, góp phần hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong giai đoạn phòng chống dịch; bên cạnh đó, các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình trả tiền đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền (như nhắn tin, chạy chữ trên màn hình,...), góp phần nâng cao ý thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động bưu chính, viễn thông phục vụ đặc lực công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng và chính quyền, đồng thời đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong tỉnh. Tất cả Sở, ngành và cấp huyện phối hợp tốt với Bưu điện tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ. Tính từ đầu năm đến ngày báo cáo, tổng số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 397.325 hồ sơ, trong đó tiếp nhận 15.526 hồ sơ; trả kết quả 350.554 hồ sơ; vừa tiếp nhận và trả 31.245 hồ sơ).

8. Tình hình phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường:

- *Thiên tai*: tính từ đầu năm đến ngày báo cáo trên địa bàn tỉnh xảy ra chủ yếu do ảnh hưởng của mưa lớn, giông lốc, sạt lở, sụt lún, rãnh nứt đất bờ sông, kênh, rạch, sảy ra ở 36 điểm với chiều dài 1.872m. Ước thiệt hại về đất khoảng 1.972 triệu đồng; có 06 người bị ảnh hưởng do sét đánh, 04 người chết, 02 người bị thương. Đã hoàn thành báo cáo sạt lở sạt lở định kỳ và đột xuất năm 2021. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch “Xây dựng cập nhật kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh An Giang” theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Bảo vệ môi trường*: đã tổ chức triển khai 185 cuộc kiểm tra về tài nguyên và môi trường (Sở: 12 cuộc; cấp huyện: 173 cuộc) với tổng số 759 tổ chức, cá nhân được kiểm tra. Nội dung kiểm tra tập trung vào hoạt động khai thác khoáng sản, quản lý, sử dụng đất, bảo vệ môi trường. Qua kiểm tra, đã phát hiện, xử lý vi phạm hành chính đối với 45 trường hợp vi phạm với số tiền 1.724 triệu đồng trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản. Thực hiện tiếp dân, giải đáp thắc mắc và hướng dẫn 489 lượt công dân (cấp Sở: 29 lượt; cấp huyện: 460 lượt) đến trực tiếp thắc mắc, yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến việc khiếu nại và tranh chấp đất đai, phản ánh về ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không đúng mục đích...

III. Công tác nội vụ - Thanh tra - An ninh Quốc phòng

1. Công tác nội vụ - cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cấp theo quy định của trung ương; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết

thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức kịp thời và hiệu quả.

Năm 2020 chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh đạt 64,72 điểm, xếp thứ 19/63 tỉnh, thành phố, tăng 02 bậc so với năm 2019 và thuộc nhóm điều hành “khá”; Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) xếp hạng 26/63 tỉnh thành, giảm 15 bậc so năm 2020.

Tỉnh cũng đã công bố chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2020, theo đó Sở Tài chính là đơn vị dẫn đầu cấp tỉnh; thành phố Châu Đốc dẫn đầu các đơn vị cấp huyện. Ngoài ra, năm nay là năm đầu tiên Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và huyện, thị, thành (DDCI) năm 2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị dẫn đầu cấp sở ngành; thị xã Tân Châu dẫn đầu cấp địa phương.

2. Công tác tiếp công dân - Thanh tra

Các ngành, địa phương đã tổ chức tiếp 3.263 lượt công dân đến trình bày khiếu nại, khiếu kiện, tăng 7,11% so cùng kỳ, chủ yếu về tranh chấp đất đai, chính sách đền bù; nhận mới 1.425 đơn, tăng 20,7% so cùng kỳ. Kết quả giải quyết được 73/140 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, chiếm 52,14%); 07/14 đơn tố cáo. Tổ công tác của tỉnh phối hợp với Thanh tra Chính phủ thống nhất giải quyết 08 vụ giải quyết khiếu nại kéo dài của công dân.

Toàn ngành đã thực hiện 145 cuộc (66 cuộc thường xuyên, 61 cuộc theo kế hoạch và 18 cuộc đột xuất) đối với 11.866 tổ chức, cá nhân được thanh tra kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 3.264 tổ chức, cá nhân vi phạm. Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 225 triệu đồng; ban hành 660 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt 3.977,5 triệu đồng; xử phạt bằng hình thức khác 01 tổ chức, 01 cá nhân. Đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 182 triệu đồng; thu xử phạt vi phạm hành chính 3.675/3.977,5 triệu đồng (đạt tỷ lệ 92,3 %).

Đã thực hiện 262 cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện 10 cuộc thanh tra về trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật phòng chống tham nhũng tại 11 cơ quan, đơn vị. Đã ban hành 06 kết luận; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 13 trường hợp.

3. Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội

Công tác trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ các địa bàn, mục tiêu trọng yếu được thực hiện nghiêm ngặt. Các lực lượng chức năng đã tổ chức thực hiện tốt công tác nắm tình hình, quản lý chặt các đối tượng, đề xuất giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện đông người; triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo kế hoạch đề ra.

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh xảy ra 102 vụ phạm pháp hình sự, giảm 4,7% so cùng kỳ 2020; phát hiện bắt 911 vụ buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới, tăng 28,1% so cùng kỳ, tổng giá trị hàng hóa trên 18 tỷ đồng; phát hiện bắt 102 vụ liên quan đến ma túy, tăng 39,2%, liên quan đến 249 đối tượng, xảy ra 05 vụ cháy, giảm 08 vụ so cùng kỳ, ước thiệt hại tài sản khoảng 8,6 tỷ đồng.

Xảy ra 25 vụ tai nạn giao thông, làm 25 người chết, 05 người bị thương, so cùng kỳ số vụ xảy ra giảm 37,5%, số người chết giảm 43,1%, số người bị thương giảm 54,5% so cùng kỳ.

IV. Một số tồn tại, khó khăn

Năm 2021, diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống của người dân, nhưng nhìn chung kinh tế của tỉnh vẫn duy trì và có tăng trưởng, một số kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực so cùng kỳ như: (1) tăng thu ngân sách; (2) tăng kim ngạch xuất khẩu; (3) các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt; (4) trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh được đảm bảo.

Kinh tế - xã hội năm 2021 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: (1) tốc độ tăng trưởng có tăng nhưng thấp hơn so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 2,46%); (2) kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công thấp hơn nhiều so với cùng kỳ; (3) tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh còn nhiều khó khăn, số lượng doanh nghiệp giải thể, dừng hoạt động tăng hơn so cùng kỳ; (4) một số mặt hàng nông sản gặp khó khăn khâu tiêu thụ và giá cả..., cụ thể một số lĩnh vực như:

- Lĩnh vực nông lâm thủy sản: phát sinh tăng chi phí do trung chuyển, test COVID, tình hình lưu thông vận chuyển khó khăn, nông sản bị ùn ứ cục bộ buộc người bán phải bán với giá thấp dẫn đến người sản xuất bị giảm lợi nhuận hoặc thua lỗ, nông dân gặp khó khăn trong tổ chức tái sản xuất nông nghiệp. Sản lượng thu mua thủy sản giảm do thị trường Trung Quốc siết chặt kiểm soát dịch bệnh, dẫn đến giá bán các sản phẩm chủ lực của tỉnh đạt thấp. Tâm lý của người nông dân chưa xác định được khi nào thì dịch bệnh được kiểm soát nên sản xuất cầm chừng, nguy cơ gây đứt gãy chuỗi sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và thiếu sản lượng, nguyên liệu cho các nhà máy chế biến, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu trong các tháng cuối năm là rất lớn.

- Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng: từ tháng 7 trở lại đây, lĩnh vực công nghiệp xây dựng chịu ảnh hưởng nặng nề khi dịch COVID-19 diễn biến ngày càng phức tạp, toàn Tỉnh đều phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong vùng bị ảnh hưởng, sản xuất đình trệ, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, nhiều doanh nghiệp ngưng hoạt

động do không đảm bảo các điều kiện sản xuất.

Công tác giải ngân còn chậm, kết quả giải ngân như hiện nay là thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ. Một số dự án phải dừng thi công do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Lĩnh vực thương mại dịch vụ: đây là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch, nhất là ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng bị đóng cửa nhiều tháng liền; hoạt động vận tải cũng bị ảnh hưởng, các hoạt động vận tải hành khách tạm dừng hoạt động chỉ tập trung ưu tiên phục vụ việc cung ứng hàng hóa thiết yếu, lương thực thực phẩm cho các địa phương.

PHẦN THỨ HAI

Định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2020 và năm 2021 bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch COVID-19. Năm 2022 dự báo tình hình dịch bệnh sẽ được kiểm soát, do vậy là năm có ý nghĩa rất quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp nhằm phục hồi đà tăng trưởng kinh tế, tạo động lực để đẩy mạnh phát triển kinh tế trong các năm tiếp theo nhằm hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

I. Đánh giá thuận lợi, khó khăn thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

1. Thuận lợi

Cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh đang ngày càng cải thiện, tạo điều kiện cho phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương giữa An Giang với các tỉnh trong và ngoài vùng. Bên cạnh đó, hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí của tỉnh tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện, góp phần tăng trưởng ngành du lịch và dịch vụ của tỉnh.

Các dự án lớn do các nhà đầu tư thực hiện được triển khai xây dựng sẽ tạo ra động lực, sức lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhiều di tích văn hóa, lịch sử, cùng với cảnh quan đa dạng, phong phú so với các tỉnh trong khu vực; mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp có chất lượng và truyền thống thể thao thành tích cao là tiền đề để trở thành một trong những trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch của vùng.

2. Khó khăn

Năm 2021 đại dịch COVID-19 diễn biến rất phức tạp ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và nguy cơ đứt gãy các chuỗi cung ứng sản xuất, qua đó ảnh hưởng rất lớn đến tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách chung của cả nước nói chung và An Giang nói riêng trong năm 2021, và đại

dịch COVID-19 dự báo sẽ còn ảnh hưởng đến năm 2022 và các năm tiếp theo.

Nông nghiệp là thế mạnh nhưng vẫn còn sản xuất nhỏ và phân tán, đất đai manh mún, chủ yếu phát triển theo chiều rộng, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm còn yếu. Một số lĩnh vực chịu ảnh hưởng nhiều do biến đổi khí hậu sẽ tác động không nhỏ đến mục tiêu phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu sẽ ảnh hưởng lớn đến mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

Các vấn đề về thời tiết cực đoan, ô nhiễm môi trường dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến đời sống người dân trên địa bàn tỉnh như hiện tượng mưa giông, sạt lở, sục lún. Tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và dân sinh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và An Giang nói riêng.

II. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Tập trung thực hiện các giải pháp phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19; Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông để tạo nền tảng phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ; Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; Khai thác lợi thế so sánh của Tỉnh trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế. Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất và chế biến; Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) là 5,20%.
- (2) GRDP bình quân đầu người là 52,660 triệu đồng/người/năm.
- (3) Tổng vốn đầu tư xã hội là 29.764 tỷ đồng.
- (4) Kim ngạch xuất khẩu là 1.005 triệu USD.
- (5) Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn là 6.265 tỷ đồng.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41%.

- (7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia là 47,45%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân là 68%.
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 1 - 1,2% năm.
- (10) Số bác sĩ trên 01 vạn dân là 9,5 bác sĩ/01 vạn dân.
- (11) Số giường bệnh trên 01 vạn dân 26,93 giường/01 vạn dân.
- (12) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế là 92%.
- (13) Có thêm 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới; thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.¹⁰
- (14) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh là 94%.
- (15) Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 40%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Phát triển kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Triển khai Kế hoạch “Thúc đẩy sản xuất ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang trong tình hình dịch COVID-19 hiện nay.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

Triển khai Chương trình Tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.

Rà soát, xác lập các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trọng điểm cho từng sản phẩm cụ thể phù hợp tình hình thực tiễn và tầm nhìn đến 2030, hình thành, phát triển các hệ thống sản xuất và cung ứng giống nông nghiệp chất lượng cao tập trung tổ chức sản xuất hình thành các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao qui mô hàng hóa cho từng địa phương cụ thể theo hướng mỗi địa phương 01 - 02 sản phẩm chủ lực.

Tiếp tục thực hiện chuyển dịch đất lúa kém hiệu quả sang những loại cây hoa màu có giá trị kinh tế cao hơn. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi từ lúa sang màu. Triển khai áp dụng chương trình “3 giảm, 3 tăng” và “1 phải, 5

¹⁰ Lũy kế dự kiến đến hết năm 2022 có 69 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

giảm”, mở rộng áp dụng Global GAP, Viet GAP để giảm giá thành, nâng cao năng suất và lợi nhuận cho người dân.

Tăng cường công tác mời gọi đầu tư các doanh nghiệp về nông thôn; chủ động tranh thủ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, các nhà mạnh thường quân và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

1.2. Công nghiệp và xây dựng

a) Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong và ngoài các cụm công nghiệp tổ chức lại sản xuất, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo các điều kiện và tiêu chí về an toàn phòng chống dịch COVID-19. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ theo quy định về thu hút đầu tư theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 05/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Tham mưu tháo gỡ khó khăn bằng cơ chế, chính sách của tỉnh để phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp nền tảng, nhất là các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí, chế biến, chế tạo,... trong đó, ưu tiên phát triển các ngành sử dụng nguyên liệu, vật liệu có lợi thế tại địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình khuyến công tỉnh An Giang; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh An Giang từ năm 2017 đến năm 2025; Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025;...

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

b) Đầu tư xây dựng

Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, thu hút FDI; Quyết liệt triển khai Nghị quyết số 63/NQ-CP, Nghị quyết số 105/NQ-CP nhằm tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Tập trung triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2022 theo quy định của pháp luật về đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bố trí kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số

04/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

Xác định dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm thực hiện trong năm 2022, chủ động rà soát sắp xếp thứ tự ưu tiên, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải.

Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; xây dựng kế hoạch, lộ trình nâng cấp và phát triển các đô thị trung tâm, khu đô thị mới để tạo sự lan tỏa về phát triển kinh tế.

1.3. Dịch vụ

a) Thương mại

Hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa (siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, cửa hàng tiện ích, chợ truyền thống, chợ đầu mối,...) trên địa bàn tỉnh An Giang hoạt động.

Tiếp tục phối hợp các ngành, địa phương và doanh nghiệp thực hiện phòng chống dịch COVID-19 trong hoạt động thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai nhiều giải pháp kích cầu tiêu dùng; Tăng cường phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, kiểm soát thị trường chống hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng, đầu cơ, găm hàng, đẩy giá;...

Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất xây dựng website thương mại điện tử, tăng cường công tác đào tạo tập huấn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất; Hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp OCOP kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước và ngoài nước..., đẩy mạnh ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt tại các trung tâm thương mại, chợ, siêu thị,...

Tiếp tục triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng năm 2022 với chủ đề “Tiêu dùng an toàn trong thời kỳ bình thường mới” lồng ghép với các hoạt động triển khai Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26/5/2020 của Chính phủ.

b) Xuất, nhập khẩu

Tiếp tục các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 gây ra.

Chủ động, phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu và các Vụ thị trường thuộc Bộ Công Thương thực hiện kết nối thương mại; hỗ trợ xuất khẩu đối với các thị trường tiềm năng mới. Tập trung phát triển các thị trường có sẵn

(Trung Quốc, các nước Châu Á); phối hợp với Bộ ngành tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu mở rộng thị trường Campuchia và Trung Quốc kết nối tiêu thụ hàng nông sản sang 02 thị trường tiềm năng này (theo hình thức trực tuyến). Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước EU vừa ký Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết (FTA) (RCEP, EVFTA, EKVFTA, CPTPP,...).

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thương nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh An Giang đảm bảo việc lưu thông và đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19. Chủ động, phối hợp các cơ quan liên quan để theo dõi kịp thời diễn biến giao thương hàng hóa tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục hỗ trợ địa phương huyện biên giới đẩy mạnh hoạt động giao thương hàng hoá qua biên giới, phát triển kinh tế biên mậu trong tình hình dịch COVID-19;...

c) Du lịch

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các khu điểm du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật, đặc biệt là thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19. Tiếp tục phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động kinh doanh.

Triển khai thực hiện hoạt động hợp tác phát triển du lịch giữa An Giang và Cụm liên kết hợp tác, phát triển du lịch phía Tây vùng ĐBSCL; Chương trình Liên kết phát triển du lịch giữa TP. Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long; Tham gia các sự kiện do Cụm liên kết dự kiến tổ chức.

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 thu hút đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đảm bảo chất lượng, hiện đại, tiện nghi, đồng bộ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

1.4. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 105/NQ-CP; nhanh chóng kịp thời ban hành các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm xử lý, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

Tiếp tục triển khai Đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020-2025. Đẩy mạnh hơn nữa công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa một cách toàn diện (về khả năng tiếp cận các nguồn lực, năng lực quản trị, hoạch định chiến lược, ý thức tuân thủ pháp luật...) để nâng cao sức cạnh tranh. Đồng thời, xây dựng cơ sở hạ tầng để góp phần giảm chi phí cho doanh nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; khuyến khích, thúc đẩy và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước liên doanh, liên

kết, chuyên giao công nghệ với doanh nghiệp FDI, đẩy mạnh công nghiệp phụ trợ để doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi liên kết của doanh nghiệp FDI.

Xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022.

Xây dựng và triển khai kế hoạch 05 năm 2021 - 2025 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Triển khai kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022.

1.5. Tài chính, ngân hàng

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư để thu hút được các dự án đầu tư trọng điểm mang lại nguồn thu lớn và ổn định cho ngân sách nhà nước; Thực hiện đúng lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa. Nghiêm túc thực hiện đúng lộ trình cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2016 của Chính phủ.

Tổ chức kênh đối thoại giữa doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng để xây dựng mối quan hệ hợp tác, đàm phán cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vốn vay... Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi của nhà nước, như: đầu tư nhà ở xã hội, tín dụng xây dựng chuỗi sản xuất nông nghiệp...

Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, nhất là đối với các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng công nghệ cao...), hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, gắn với thực hiện các chính sách tín dụng trọng điểm của ngành, các chương trình, đề án của tỉnh, nhất là tổ chức thực hiện Nghị quyết 09/NQ-TU ngày 27/6/2012 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy An Giang về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp để giảm thất thu thuế.

1.6. Thực hiện liên kết vùng

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 12/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 21/6/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ,

giải pháp đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm trên địa bàn tỉnh An Giang; Đề án liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Tứ giác Long Xuyên trên cơ sở phát huy thế mạnh đặc thù của mỗi địa phương để cùng phát triển.

Xây dựng kế hoạch hợp tác từng dự án, đề án cụ thể với mục tiêu, nội dung, các bước thực hiện rõ ràng, phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành trong Vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long với nhau để kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện các dự án có tính chất liên tỉnh, liên vùng.

1.7. Về hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 317/KH-UBND tỉnh ngày 01/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 28/02/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội tỉnh An Giang trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Tiếp tục kết nối với các cơ quan Thương vụ và Tham tán thương mại của Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam để thông tin kịp thời, chính xác về tình hình thị trường, rào cản thương mại, chính sách thương mại, các hiệp định thương mại - hiệp định thuế quan mà Việt Nam đã ký kết... nhằm hỗ trợ hoạt động xuất khẩu, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Về Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống cơ sở trường, lớp học bậc phổ thông theo hướng đạt chuẩn quốc gia phục vụ tốt yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học; bố trí nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới trường mầm non. Triển khai và thực hiện có hiệu quả đổi mới chương trình và sách giáo khoa.

Tập trung nâng chất hoạt động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu Đề án Xây dựng Xã hội học tập; quyết tâm nâng mức độ đạt của công tác phổ cập giáo dục các cấp học, đảm bảo chỉ tiêu tỷ lệ học sinh đi học so dân số độ tuổi.

Triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo dõi tình hình diễn biến của dịch bệnh COVID-19 nhằm tham mưu phương án ứng phó hiệu quả trong tình hình mới.

2.2. Về Y tế

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XII) “Về tăng cường công tác Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, Kế hoạch số 49-KH/TU, 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XII) “Về công tác Dân số trong tình hình mới”.

Nâng cao năng lực y tế dự phòng, thực hiện tốt chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở y tế tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Triển khai Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế ban hành Chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 02/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chỉ đạo ngành Y tế triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025.

2.3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội và giảm nghèo,

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh An Giang; Hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động theo từ nguồn Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP.

Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, giảm tranh chấp lao động. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết tốt chế độ, chính sách đối với lao động đúng theo quy định của pháp luật. Quan tâm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động; điều tra cập nhật biến động về cung- cầu lao động để hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về cung - cầu lao động, xây dựng hệ thống thị trường lao động trong tình hình mới. Đẩy mạnh hoạt động sàn giao dịch việc làm; tích cực tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp bằng nhiều hình thức.

Phối hợp đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Tiếp tục thực hiện Đề án Hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4. Văn hóa - Thể thao

Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học. Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa, thu hẹp giữa các vùng, các địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch cho đồng bào dân tộc trong tỉnh, tạo sản phẩm và sự kiện điểm nhấn thu hút du lịch, chú trọng, phục vụ tốt nhu cầu hưởng thụ của đồng bào các dân tộc, góp phần củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh biên giới, lãnh thổ.

2.5. Thông tin - truyền thông

Tiếp tục triển khai mục tiêu đề án An Giang điện tử; chuyển đổi số: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển xã hội điện tử an toàn, an ninh, lành mạnh. Tập trung xây dựng và triển khai “Trung tâm giám sát, điều hành thông minh” (IOC) tỉnh An Giang.

Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài tỉnh về những thành tựu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; tập trung tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh ra bên ngoài. Đồng thời theo dõi, quản lý chặt chẽ nội dung thông tin trên các cơ quan báo chí, truyền thông để kịp thời xử lý tốt các loại thông tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của tỉnh.

2.6. Khoa học - công nghệ

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Hỗ trợ kinh phí phát triển nhãn hiệu cho các sản phẩm địa phương và sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về ban hành Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2.7. Về Tài nguyên và môi trường

Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp bảo vệ môi trường tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2023. Xây dựng và triển khai đề án truyền thông về biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2025 cho các sở ban ngành và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh An Giang thống nhất, đồng bộ; Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý quy hoạch,

kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính đồng bộ, kế thừa phát huy thế mạnh của từng địa phương; đảm bảo ổn định diện tích đất phục vụ cho an ninh lương thực theo Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 10/5/2021 của Tỉnh ủy.

Triển khai hiệu quả Chương trình trọng điểm về phát triển hạ tầng, tạo quỹ đất và mời gọi đầu tư các công trình, dự án trọng điểm tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

2.8. Phòng chống thiên tai, ứng phó và giảm nhẹ biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2025.

Triển khai đồng bộ các giải pháp công trình, phi công trình để bảo vệ tài nguyên nước và hạn chế tác động của biến đổi khí hậu. Rà soát, lập quy hoạch bố trí dân cư và tính toán cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực đầu tư các khu dân cư ở các điểm sạt lở đặc biệt nghiêm trọng.

3. Nội chính – Quản lý nhà nước

Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, mạnh dạn giao quyền tự chủ và quản trị theo cơ chế doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ công, đảm bảo công bằng giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

Triển khai kịp thời và thực hiện cơ chế giám sát nhằm thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương và của tỉnh có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng và triển khai các chương trình trọng điểm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Cân đối vốn ngân sách nhà nước, kết hợp huy động vốn xã hội để đảm bảo nguồn lực thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra, tạo những chuyển biến nhất định về kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Nhà nước giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao các chỉ số đo lường công tác chỉ đạo, điều hành của cấp chính quyền địa phương, như: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (DDCI) giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện tốt và hiệu quả công tác sắp xếp bộ máy nhà nước và kiện toàn tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đúng hướng dẫn của Chính phủ. Thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu lao động hợp lý, tỷ lệ công chức - viên chức phù hợp, chức danh nghề nghiệp rõ ràng, trình độ chuyên môn cụ thể và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Tiếp tục triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2022 và khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh An Giang. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; mở rộng tỷ lệ thực hiện tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tăng cường lĩnh vực đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quét tâm giảm các loại tội phạm hình sự, ma túy, buôn lậu và tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh. Quản lý chặt tuyến biên giới, hạn chế tình trạng xuất, nhập cảnh trái phép, nhất là đường mòn, lối mở, đảm bảo an toàn trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình để tập trung phát triển kinh tế - xã hội.

Trên là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Vp.UBND tỉnh;
- Lưu HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước